

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 42 /2017/NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày 11 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí
đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật cư trú ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cư trú ngày 20 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 1999 của Chính phủ về Chứng minh nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 170/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 1999 của Chính phủ về Chứng minh nhân dân; Nghị định số 106/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 1999 của Chính phủ về Chứng minh nhân dân đã được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 170/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 197/TTr-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh

nhân dân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức thu lệ phí

- Cơ quan thu lệ phí đăng ký cư trú gồm: Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Công an xã, phường, thị trấn.

- Cơ quan thu lệ phí cấp chứng minh nhân dân gồm: Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh; Công an các huyện (trừ Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm).

b) Đối tượng nộp lệ phí

- Lệ phí đăng ký cư trú: Người đăng ký cư trú với cơ quan đăng ký, quản lý cư trú theo quy định của pháp luật về cư trú.

- Lệ phí cấp chứng minh nhân dân: Người được cơ quan Công an cấp chứng minh nhân dân theo quy định của pháp luật về chứng minh nhân dân.

c) Các trường hợp miễn thu, không thu lệ phí

- Các trường hợp miễn thu, không thu lệ phí đăng ký cư trú:

Miễn thu lệ phí đối với: Bố, mẹ, vợ, chồng, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ; con dưới 18 tuổi của thương binh; người có công với cách mạng; trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật; hộ nghèo; đồng bào các dân tộc thiểu số ở các thôn, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật; điều chỉnh các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi Nhà nước quy định thay đổi địa giới hành chính, đổi tên đường phố, số nhà, xóa tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.

Không thu lệ phí đối với trường hợp: Điều chỉnh các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi có sai sót về thông tin trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú do lỗi của cơ quan đăng ký, quản lý cư trú.

- Các trường hợp miễn thu, không thu lệ phí cấp chứng minh nhân dân:

Miễn thu lệ phí đối với: Bố, mẹ, vợ, chồng, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ; con dưới 18 tuổi của thương binh; người có công với cách mạng; trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật; hộ nghèo; đồng bào các dân tộc thiểu số ở các thôn, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật;

điều chỉnh các thay đổi trong chứng minh nhân dân khi Nhà nước quy định thay đổi địa giới hành chính, đổi tên đường phố, số nhà.

Không thu lệ phí đối với trường hợp: Điều chỉnh các thay đổi trong chứng minh nhân dân khi có sai sót về thông tin trong chứng minh nhân dân do lỗi của cơ quan cấp chứng minh nhân dân.

Điều 2. Mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí

1. Mức thu lệ phí

TT	NỘI DUNG	Mức thu tại các phường thuộc thành phố Phan Rang-Tháp Chàm	Mức thu tại các khu vực khác
I	Mức thu lệ phí đăng ký cư trú		
1	Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú	20.000 đồng/lần đăng ký	10.000 đồng/lần đăng ký
2	Cấp mới, cấp đổi, cấp lại sổ hộ khẩu, sổ tạm trú cho hộ gia đình, cho cá nhân	20.000 đồng/lần cấp	10.000 đồng/lần cấp
3	Điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú	8.000 đồng/lần điều chỉnh	4.000 đồng/lần điều chỉnh
4	Gia hạn tạm trú	10.000 đồng/lần gia hạn	5.000 đồng/lần gia hạn
II	Mức thu lệ phí chứng minh nhân dân (không bao gồm tiền ảnh của người được cấp chứng minh nhân dân)		
	Cấp lần đầu, cấp lại, cấp đổi	9.000 đồng/lần cấp	4.000 đồng/lần cấp

2. Chế độ thu, nộp lệ phí

- Tổ chức thu lệ phí nộp 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.

- Nguồn chi phí trang trải cho hoạt động thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của cơ quan thu lệ phí theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND, Tổ đại biểu và Đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa X Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 12 năm 2017 và thay thế Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 22 tháng 4 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận./.

Nơi nhận: *h*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư Pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND các huyện, TP;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Lưu: VT.


CHỦ TỊCH
Thanh
Nguyễn Đức Thanh